TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03 /2018/DS-PT**
Ngày: **09 - 02- 2018**
V/v Tranh chấp quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Đình Toàn

Ông Lương Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đạt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) S; địa chỉ: Số 351, tổ 10, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH S: Ông Trần Văn T– Chức vụ: Giám đốc công ty. Có mặt.

2. Bị đơn: Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) thành phố B; địa chỉ: tổ 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Chi cục THADS thành phố B: Bà Nông Thị H– Chức vụ: Phó chi cục trưởng (Theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2016). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần lâm sản B; địa chỉ: tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần lâm sản B: Ông Lê Hồng C – Chức vụ: Giám đốc công ty. Có mặt.

3.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp B; địa chỉ: thôn N, xã N1, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp B : Ông Phùng Văn H– Chức vụ: Giám đốc lâm trường B(Theo giấy ủy quyền số 05/GUQ-CT ngày 09/01/2018). Vắng mặt

4. Người kháng cáo: Bị đơn Chi cục THADS thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2016, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Ngày 01/8/2014 Công ty THHH S có làm hợp đồng mua bán hàng hóa với công ty cổ phần lâm sản B. Cụ thể các tài sản mua bán gồm:

1. Khu nhà văn phòng, mái che hiên và song sắt tường rào bảo vệ, trị giá 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng).*

2. Trạm biến thế cung cấp điện và các thiết bị điện liên quan đến trạm biến thế, trị giá 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng).*

3. Khu nhà khung tiệp gồm toàn bộ khung, vì kèo, và mái che khu nhà, trị giá 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*

4. Khu nhà 6 gian mặt quay hướng bắc, trị giá 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*

5. Khu nhà kho chạy dọc theo đường bê tông mặt quay hướng nam, trị giá 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

6. Khu nhà trạm cân cũ, trị giá 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*

7. Hệ thống sắt tường rào cổng sắt nhà máy, trị giá 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*

8. Công cụ văn phòng như giường, tủ…, trị giá 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*

Tổng giá trị hợp đồng là 175.000.000đ *(Một trăm bẩy mươi lăm triệu đồng).*

Hai bên đã ký hợp đồng và đã tiến hành bàn giao tài sản và tiền trong ngày 02/8/2014.

Tuy nhiên, đến ngày 12/8/2015 Chi cục THADS thành phố B tiến hành cưỡng chế kê biên một số tài sản của đơn vị ông đã mua bao gồm: 01 trạm biến áp; 01 nhà khung thép 8 gian mái lợp tôn và 01 nhà cân khung thép mái lợp Proximăng.

Sau khi kê biên thì ông T mới biết, ông có đến Chi cục THADS thành phố B để yêu cầu Chi cục THADS dỡ bỏ kê biên và trả lại các tài sản trên cho Công ty ông nhưng Chi cục THADS không thực hiện mà cho rằng tài sản đó là của Công ty cổ phần lâm sản B, Chi cục THADS thành phố B cưỡng chế kê biên để đảm bảo thi hành án. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc Chi cục THADS thành phố B thu hồi quyết định cưỡng chế kê biên ngày 12/8/2015 để trả lại các tài sản đã kê biên cho công ty S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Chi cục thi hành án dân sự (THADS) thành phố B trình bày:

Chi cục THADS thành phố B xác định tài sản đã kê biên bao gồm: 01 trạm biến thế, 01 tủ điện phục vụ trạm, 01 khung nhà tiệp sản xuất, 01 khung nhà trạm cân của Công ty cổ phần lâm sản B. Vì Công ty cổ phần lâm sản B đang có nghĩa vụ thi hành án theo Quyết định số 02/QĐST-KDTM ngày 07/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B: "*Công ty cổ phần lâm sản B có nghĩa vụ thành toán khoản nợ tiền mua luồng nguyên liệu cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp B…số tiền 40.236.000đ (Bốn mươi triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).* Quá trình thi hành án theo yêu cầu của người được thi hành án, Chi cục THADS thành phố B đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, việc cưỡng chế, kê biên đúng theo trình tự quy định. Sau khi kê biên xong Chi cục THADS thành phố B mới nhận được đơn của Công ty TNHH S và biết được Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH S và Công ty cổ phần lâm sản B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 75 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, Chi cục THADS thành phố B đã hướng dẫn ông Trần Văn T khởi kiện ra Tòa án để xác định quyền sở hữu đối với tài sản đã tranh chấp.

Nay Công ty TNHH S yêu cầu giải tỏa kê biên đối với các tài sản trên, Chi cục THADS thành phố B cho rằng không có căn cứ để giải tỏa kê biên vì việc kê biên là đúng theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu của công ty TNHH S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Lâm sản B là ông Lê Hồng C trình bày:

Đầu năm 2014 Công ty cổ phần lâm sản B làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều, nên ngày 15/7/2014 Công ty đã họp Hội đồng quản trị và quyết định thanh lý toàn bộ tài sản trên đất của công ty nhằm mục đích thanh toán một phần công nợ và cơ cấu lại nhà máy theo biên bản họp của Hội đồng quản trị. Đến ngày 01/08/2014 thì Công ty Lâm sản B làm hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH S do ông Trần Văn T làm đại diện, tổng số tiền ký hợp đồng là 175.000.000đ *(Một trăm bẩy mươi lăm triệu đồng).* Đến ngày 02/8/2014 Công ty cổ phần lâm sản B đã nhận tiền và bàn giao đầy đủ tài sản như trong hợp đồng cho Công ty TNHH S. Ông C khẳng định việc Chi cục THADS thành phố B cưỡng chế kê biên và niêm phong các tài sản trên là không đúng vì đến tháng 8/2015 Chi cục THADS thành phố B mới làm thủ tục kê biên, xử lý tài sản, việc kê biên xử lý tài sản không thông báo cho Công ty cổ phần

lâm sản B và Công ty TNHH S. Nay Công ty cổ phần lâm sản B đề nghị Chi cục THADS thành phố B tháo dỡ niêm phong để trả các tài sản trên cho Công ty TNHH S.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2017/DS-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn: Áp dụng điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 164, 169, 193, 197, 401, 402, 403, 404, 405 của Bộ luật Dân sự 2005, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S về quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản.

2. Buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B.

3. Công ty TNHH S có quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, định đoạt các tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng, trong khuôn viên đất của Công ty cổ phần lâm sản B, thuộc tổ 1B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, bị đơn Chi cục THADS thành phố B kháng cáo với nội dung:

1. Sửa mục 1, phần nhận định của bản án sơ thẩm về việc xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là không đúng, mà tranh chấp phải xác định theo quy định tại khoản 12 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

2. Sửa mục 2, phần nhận định của bản án sơ thẩm về toàn bộ những nhận định, khẳng định liên quan đến quá trình xác minh, cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản để thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Vì nhận định trái quy định, không thuộc thẩm quyền của Toà án

3. Bỏ mục 2, phần quyết định của Bản án sơ thẩm "*Buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về việc cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm biến áp; 01 (Một) nhà khung tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp Prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B*".

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn có ý kiến: Từ khi khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết hai nội dung.

1. Quyết định cưỡng chế, kê biên tài sản ngày 12/8/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B không đúng, yêu cầu Toà án buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi Quyết định cưỡng chế kê biên.

2. Trả lại các tài sản đã cưỡng chế, kê biên cho Công ty để đưa vào sản xuất.

Nay xin được rút lại một phần yêu cầu, cụ thể: rút lại yêu cầu buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi Quyết định cưỡng chế kê biên. Giữ yêu cầu Toà án xác định tài sản bị cưỡng chế, kê biên thuộc quyền sở hữu của Công ty để trả lại cho Công ty, gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm biến áp; 01 (Một) nhà khung tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp Proximăng

Bị đơn có ý kiến:

Đồng ý việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số 13/QĐ-CCTHA, ngày 12/8/2015.

Giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo còn lại là: Sửa mục 1, phần nhận định của bản án sơ thẩm xác định tranh chấp là tranh chấp về quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sang áp dụng khoản 12 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần lâm sản B có ý kiến: Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty cổ phần lâm sản B và công ty TNHH S là hợp pháp. Sau khi ký Hợp đồng hai bên đã thực hiện bàn giao các tài sản mua bán và tiền vì vậy yêu cầu Tòa án công nhận các tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH S.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước khi nghị án và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Sau khi có quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục THADS thành phố B, thì tài sản bị cưỡng chế để thi hành án mới phát sinh tranh chấp, do vậy, quan hệ tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự*" theo khoản 12 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự mới đúng. Toà án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp là "*Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác*

đối với tài sản" theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa đúng, cần sửa lại.

- Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bản án sơ thẩm cũng giải quyết xem xét buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B. Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn xin rút yêu cầu này được bị đơn đồng ý, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, huỷ một phần bản án và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

- Chi cục THADS thành phố B tổ chức thi hành Quyết định số 02/QĐST-KDTM ngày 07/8/2014 của Toà án nhân dân thành phố B, theo nội dung quyết định thì Công ty TNHH MTV lâm nghiệp B là người được Công ty cổ phần lâm sản B thi hành án trả khoản tiền 40.236.000đ (Bốn mươi triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Theo Quyết định số 13 ngày 12/8/2015 của Chấp hành viên đã áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án và giao tài sản bị cưỡng chế kê biên cho người được thi hành án là Công ty TNHH MTV lâm nghiệp B trông giữ, bảo quản. Sau khi cưỡng chế kê biên, tài sản bị cưỡng chế kê biên xảy ra tranh chấp được Toà án thụ lý giải quyết. Theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung và khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì Công ty TNHH MTV lâm nghiệp B có quyền được tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp B thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần phải huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu Trả lại các tài sản đã cưỡng chế, kê biên cho Công ty TNHH S để đưa vào sản xuất.

Từ các lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo, chấp nhận việc rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn, huỷ bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu và giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm một phần yêu cầu của nguyên đơn như nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Chi cục THADS thành phố B yêu cầu: Sửa mục 1, phần nhận định của bản án sơ thẩm. Yêu cầu xác định tranh chấp theo quy định tại khoản 12 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày

12/8/2015 Chi cục THADS thành phố B ra Quyết định số 13/QĐ-CCTHA Cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B do Công ty cổ phần lâm sản B phải thi hành nghĩa vụ trả nợ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B theo Quyết định số: 02/2014/QĐST-KDTM ngày 07/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 01/9/2015 tiến hành kê biên tài sản theo Quyết định số 13, thì đến ngày 22/9/2015 Công ty TNHH S xác định tài sản kê biên thuộc sở hữu của Công ty TNHH S và xuất trình Hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty cổ phần lâm sản B. Ngày 11/8/2016 Công ty TNHH S có đơn khởi kiện yêu cầu xác định quyền sở hữu đối với các tài sản nêu trên và yêu cầu Chi cục THADS thành phố B dỡ bỏ niêm phong thu hồi quyết định cưỡng chế kê biên. Như vậy, tranh chấp về tài sản phát sinh sau khi bị cưỡng chế để thi hành án, nên phải căn cứ vào khoản 12 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ở đây là "*Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự*". Bản án sơ thẩm xác định là "*Tranh chấp quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản theo"* khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa chính xác. Do vậy, có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo trên của Chi cục THADS thành phố B và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

[2] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bản án sơ thẩm đã giải quyết xem xét và buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số: 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B. Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn xin rút yêu cầu này được bị đơn đồng ý. Xét thấy, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và được bị đơn đồng ý. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do vậy, căn cứ Điều 311, điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thu hồi Quyết định số: 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B

[3] Đối với yêu cầu xác định quyền sở hữu của nguyên đơn đối với các tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy: Ngày 12/8/2015 Chi cục THADS thành phố B xử lý kê biên đối với các tài sản: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B do Công ty cổ phần lâm sản B phải thi hành nghĩa vụ trả nợ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B theo Quyết định số: 02/2014/QĐST-KDTM ngày 07/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi cưỡng chế kê biên các tài sản trên được giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B quản lý theo Biên bản bàn giao tài sản ngày 01/9/2015 (Bút lục số 86). Căn cứ theo Điều 75 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 và khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, khi phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án của Công ty cổ phần lâm sản B thì Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B phải được đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B là người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và được giao quản lý các tài sản sau cưỡng chế kê biên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tại cấp phúc thẩm Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B yêu cầu được tham gia tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên toà. Cấp phúc thẩm không khắc phục được, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu xác định quyền sở hữu và trả lại các tài sản đã cưỡng chế, kê biên cho Công ty TNHH S để đưa vào sản xuất là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Bị đơn Chi cục THADS thành phố B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3, 4 Điều 308, khoản 2 Điều 310, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Chi cục THADS thành phố B và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S.

2. Hủy một phần bản án sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 16/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố B và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH S buộc Chi cục THADS thành phố B thu hồi Quyết định cưỡng chế

kê biên tài sản số: 13/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015 của Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép tiền chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng của Công ty cổ phần lâm sản B.

3. Hủy một phần bản án sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 16/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố B và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc xác định nguyên đơn có quyền sở hữu các tài sản: 01 (Một) trạm biến áp và tủ điện phục vụ trạm; 01 (Một) nhà khung thép chế 8 gian mái lợp tôn kiểu tiệp (Nhà đã cũ); 01 (Một) khung nhà cân kết cấu khung thép, mái lợp prôximăng.

4. Về án phí: căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

- Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn Chi cục THADS thành phố B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 05365, ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố B;
- VKSND tỉnh BK;
- THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Phòng KTNV TATBK;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Hoa